Mở đầu

Hội An xưa là thương cảng rực rỡ, với nhà cổ, tường vàng, mái ngói rêu phong, những hẻm nhỏ lát gạch và muôn vàn đèn lồng huyền ảo, "chứng nhân" của mối giao thoa văn hóa Việt – Trung – Nhật, một di sản được thế giới vinh danh.

Vậy nhưng, ẩn sau vẻ đẹp lung linh, cổ kính ấy, có một truyền thuyết không phải ai cũng tường tận.

Mọi chuyện bắt đầu từ thế kỉ mười sáu, khi người dân gặp những hiện tượng kì lạ vào đêm rằm. Trăng lên, lòng sông dậy sóng, nền đất rung rền, cửa nhà va lách cách, đèn dầu trên giá gỗ chao nghiêng. Ban đầu, người ta nghĩ là trời nổi cơn dông gió, nhưng những đợt địa chấn lặp lại ngày một dữ dội, gieo rắc nỗi kinh hoàng.

Hàng quán dọn sớm, chẳng ai dám đến gần bờ sông khi đêm buông.

Trong bóng tối, họ thì thầm cái tên:

Namazu.

Có người bảo đó là tên một thương nhân người Nhật mất tích trên sông, lại có người hoảng hốt: "Cổ thần linh thiêng, chớ lớn tiếng gọi!" Nhưng số đông đồng lòng rằng Namazu là thủy quái khổng lồ ẩn mình trong lòng Thu Bồn.

Người dân xây dựng một công trình vắt ngang sông Hoài, một nhánh của Thu Bồn, vừa làm cầu qua lại, vừa phong ấn thủy quái. Đó là Chùa Cầu, hay Lai Viễn Kiều, cây cầu gỗ mái ngói âm dương cong vút, chạm trổ tinh xảo, tựa trên trụ đá vững chãi, hai đầu đặt tượng thần Chó và thần Khỉ, đánh dấu quá trình xây dựng từ năm Thân tới năm Tuất. Đến cuối thế kỉ mười bảy, Chùa Cầu hoàn thành, như thanh gươm báu găm xuống phần thân Namazu dưới lòng sông, trả lại cho Hội An ngày tháng thái bình.

Suốt nhiều thế kỉ, những cơn địa chấn biến mất, cuộc sống trở lại nhịp điệu an hòa. Các chuyến tàu buôn tấp nập ngược xuôi, trẻ con

ríu rít thả hoa đăng trên sông, và Hội An rực rỡ ánh đèn lồng.

Nhưng sự bình yên chỉ kéo dài đến cuối thế kỉ hai mươi.

Đột ngột, đất trời rung chuyển. Thu Bồn cuộn sóng. Chùa Cầu trăm năm dãi dầu không còn đủ linh lực để chế ngự thủy quái.

Người dân mời thầy về làm lễ vào một đêm lặng gió. Thầy cúng chậm rãi cắm nhang vào lư đồng, nhắm mắt, cất giọng khấn trầm vang.

"Con Cù này cứ quẫy thân là động đất, không phải thủy quái tầm thường. Nó trỗi dậy nhờ ăn kí ức của những linh hồn đã khuất. Càng nuốt nhiều kí ức, nó càng mạnh, còn những linh hồn thì vĩnh viễn bị quên lãng..." ông nhìn đăm đăm xuống dòng nước, "dưới đáy sâu kia."

Dân chúng hoang mang, sợ hãi.

Giữa lúc ấy, một dòng tộc pháp sư bí ẩn thành công chế tạo những chiếc đèn lồng màu nhiệm, có khả năng cất trữ kí ức, dẫu sướng vui hay đau đớn, để dỗ yên Namazu. Họ treo đèn dọc Chùa Cầu, thiết lập ranh giới giữa Hội An trên cạn và

Thành Phố Chìm, giữa người sống và những linh hồn bị lãng quên.

Từ đó, người dân Hội An tìm đến các pháp sư, gửi gắm kí ức của những người vừa từ giã thế gian, để giữ bình yên cho vùng đất và giúp các linh hồn khỏi bị lãng quên.

Đột ngột, một ngày, các pháp sư biến mất. Không ai còn nhắc tên họ, như thể họ chưa từng tồn tại trên đời.

Ngày ngày, có một cậu thiếu niên sáng chiều cầm đèn lồng, bước dọc cây cầu cổ. Không ai rõ bí mật nào ẩn sau hành động của cậu: một trách nhiệm thiêng liêng, một nghi thức mà cậu là người cuối cùng còn nhớ, hay chỉ là trò chơi trẻ dại?

Có lẽ chính cậu cũng không biết.

CHƯƠNG 1

Người mang kí ức

"Mẹ ơi, mua đèn cho con." Cô bé kéo vạt áo mẹ, chỉ vào sạp hàng trên Phố Hội.

"Nãy giờ con đòi mua ba chiếc rồi đấy!" Người mẹ nghiêm giọng.

"Đi mà, một chiếc nữa thôi!" Cô bé nũng nịu giơ ngón út lên. "Con mới có màu vàng, màu xanh, màu hồng, còn thiếu màu đỏ. Con đã hứa mua tặng các bạn rồi."

"Thôi được. Chiếc cuối nhé." Mẹ nói.

Cô bé vui vẻ nhảy chân sáo, theo mẹ vào sạp đèn lồng.

Bất chợt, cô bé ngã chúi.

"Sao đấy con?" Mẹ đỡ tay con gái.

"Mẹ ơi, có ai va vào con ấy." Cô bé hoang mang ngoái lại.

"Làm gì có ai." Người mẹ ngó quanh. "Bước cẩn thận nhé!"

Hai mẹ con đi tiếp, không hề nhìn thấy ông lão gầy gò, lưng gù, tóc thưa, đứng cách mình một đoạn. Ông rút khăn, khẽ chấm giọt lệ lăn trên má, rồi rẽ vào hẻm nhỏ khuất trong dãy nhà cổ.

Con hẻm sâu và hẹp, lát gạch, chỉ đủ một người lớn đi lọt. Những bức tường vàng sậm nối tiếp, chân tường xanh rêu, thi thoảng lộ các mảng gạch đỏ.

Càng vào sâu, tiếng ồn ào tắt dần. Làn gió nhẹ đưa mùi trầm hương. Cuối hẻm có cửa hàng nhỏ, không treo biển, chỉ có chiếc đèn lồng màu bạc đung đưa.

Trên cánh cửa gỗ cũ kĩ là dòng chữ viết bằng mực tàu đã phai:



Ông lão tiến đến trước cánh cửa.

Leng keng.

Ông bước vào. Bên trong tràn ngập đèn lồng tỏa ánh sáng dịu dàng. Đèn treo kín trần, kín tường, xếp đầy tủ gỗ. Mỗi chiếc đèn có màu sắc, hình thù khác nhau.

Bước chân ông lão đến đâu, dãy đèn rung đến đó.

Ở giữa phòng là chiếc bàn gỗ lim bày cùng ba ghế gỗ. Trên mặt bàn, bộ ấm trà sứ men ngà nằm ngay ngắn, hơi nước bốc từ miệng tách. Gần đó có quầy gỗ nhỏ màu nâu trầm. Trên mặt quầy, bình huệ trắng tỏa hương. Cạnh bình hoa là cuốn sổ bìa da nâu nhạt, viền mép hơi quăn, cùng một bể cá rồng.

Từ sau tấm mành hạt gỗ va lách cách, một thiếu niên chừng mười lăm, mười sáu tuổi bước ra. Cậu rắn rỏi, bờ vai rộng, làn da rám nắng. Ánh sáng từ những chiếc đèn lồng hắt lên làm nổi bật đôi mắt nâu đẹp và buồn. Mái tóc cậu lòa xòa trước trán. Cổ tay cậu quấn sợi chỉ đỏ đã sờn, thấp thoáng dưới tay áo xắn nửa chừng.

Cậu đứng dưới ánh đèn vàng, quan sát rồi từ từ bước tới.

"Chào mừng quý khách!" Cậu cúi đầu. "Mời ngồi."



Cậu rót cho ông lão một tách trà.

"Chè sen. Tiệm không có nhiều lựa chọn ạ. Mời quý khách."

Ông lão gật đầu, ánh mắt dừng trên những chiếc đèn lơ lửng đang xoay tròn.

Cậu thiếu niên cầm tách trà, nhìn ông lão rồi nói tiếp:

"Cháu là Minh Đăng, chủ tiệm. Tiệm này... chỉ phục vụ linh hồn. Hẳn quý khách đã biết?"

Ông lão gật đầu:

"Tôi mất được một thời gian rồi. Tôi đến đây để gửi kí ức."

Đăng đặt tách trà xuống bàn, nhìn ông lão:

"Được, vậy chúng ta bắt đầu thôi."

Đăng lấy từ trên kệ chiếc đèn lồng nhỏ, vải sậm màu, đặt lên bàn.

"Đây là chiếc đèn lưu trữ kí ức của quý khách. Bây giờ cháu sẽ giúp quý khách đặt kí ức vào đây và cất giữ cẩn thận."

Cậu nâng chiếc đèn lồng bằng hai tay, đôi mắt ánh lên linh lực.

"Quý khách hãy đặt tay lên đây."

Bàn tay run run của ông lão chạm vào khung tre.

Đăng hít sâu rồi nhắm mắt.

Căn phòng tịch mịch, chỉ còn sáng hiu hắt.

Đột ngột, chiếc đèn lồng bừng sáng.

Từ sắc vàng, nó chuyển thành dải màu lung linh, bao trùm căn phòng nhỏ.

Luồng sáng rút thẳng lên trần, tạo thành những vòng tròn đủ sắc rồi vỡ tung như pháo hoa.

Đăng cảm nhận những kí ức của ông lão đang chuyển vào đèn lồng. Trong ánh sáng vàng, qua mái ngói, một sân hiên nhỏ hiện ra, lấp loáng nắng. Cô gái đang ngồi may vá, xõa mái tóc đen huyền. Ông lão, bấy giờ độ hai mươi, bẽn lẽn đứng phía sau, tay cầm bó cúc trắng.

Chớp mắt đã thấy họ tay bồng tay bế một bé gái xinh xắn, trắng trẻo, gương mặt bụ bẫm và đôi mắt to tròn. Một luồng sáng vút qua cùng tiếng gọi trẻ thơ:

"Cha về, mẹ ơi, cha về!"

Tiếng gọi tan thành tiếng cười. Đứa trẻ chạy lại ôm chân cha. Người cha cúi xuống, bế thốc con, xoay một vòng. Cô con gái cười khanh khách, hai tay dang rộng, mái tóc mềm tung bay.

Trong khoảnh khắc ấy, căn nhà sáng bừng trong tiếng cười và niềm vui giản dị của gia đình đoàn tụ sau một ngày dài.

Đăng hé mắt nhìn ông lão, khuôn miệng ông nở nụ cười trong khi hai hàng nước mắt lăn dài.